

VẤN ĐỀ XÂY DỰNG BỘ MÁY NHÀ NƯỚC HIỆN ĐẠI Ở NHẬT BẢN DƯỚI CHÍNH QUYỀN MINH TRỊ

ĐẶNG XUÂN KHÁNG*

Công cuộc cải cách trong 30 năm cuối của thế kỷ XIX ở Nhật Bản dưới sự lãnh đạo của Thiên hoàng Minh Trị được coi là một trong những cuộc cải cách nổi tiếng nhất trong lịch sử nhân loại. Nó đã đem lại những thành công to lớn trên tất cả các lĩnh vực, biến Nhật Bản trở thành quốc gia phương Đông duy nhất “sánh vai cùng với các cường quốc phương Tây”. Và một trong những thành công đó là việc Nhật Bản đã xây dựng được một bộ máy nhà nước hiện đại, đáp ứng sự phát triển như vũ bão của tình hình chính trị, kinh tế - xã hội của Nhật Bản lúc này. Tuy nhiên, để có được thành công này, một cuộc đấu tranh gay gắt và phức tạp cũng đã diễn ra giữa các lực lượng, giữa các luồng tư tưởng trong xã hội Nhật Bản.

I. MỘT SỐ QUAN ĐIỂM VỀ NHÀ NƯỚC VÀ CUỘC ĐẤU TRANH ĐỂ XÂY DỰNG BỘ MÁY NHÀ NƯỚC HIỆN ĐẠI Ở NHẬT BẢN THỜI MINH TRỊ

Ngày 14/10/1867, tướng quân *Tokugawa Yoshinobu* (Đức Xuyên Khánh Hỷ) chính thức dâng biểu xin trao trả toàn bộ quyền hành cho Thiên hoàng *Mutsuhito* (9/1868 cải hiệu thành *Meiji* - Minh Trị). Sau gần 700 năm quyền lực nằm trong tay của giới

võ sĩ, duy trì Nhật Bản dưới chế độ phong kiến, chính quyền đã được chuyển giao trở lại cho thiên hoàng với những mục tiêu mới: chấm dứt tình trạng tự cô lập với thế giới bên ngoài, đưa nước Nhật tiến theo làn sóng văn minh và tiến bộ xã hội.

Sau khi chấp nhận việc từ bỏ quyền lực của Mạc Phủ, cơ quan thực quyền điều hành đất nước từ năm 1185, Thiên hoàng *Mutsuhito* tạm thời lập ra chính phủ mới ở Osaka để điều hành công việc. Đó là một chính phủ được cơ cấu theo mô hình truyền thống do một *Sosai* (Tổng tài) đứng đầu.

Ngày 14/3/1868, Thiên hoàng Minh Trị làm lễ long trọng, tế cáo với trời đất, tổ tiên và tuyên đọc *Năm lời thề*, chính thức công bố phương châm hành động của chính quyền mới.

Ngày 21/4/1868, sau hội nghị giữa các *daimyo* (đại danh) và đại diện giới võ sĩ ở các *han* (phiên), một văn bản mang tính chất của một bản hiến pháp tạm thời là *seitaisho* (Chính thể thư) được công bố, hình thành thể chế đầu tiên của chính quyền Minh Trị.

Tuy nhiên, bộ máy nhà nước đầu tiên này của chính quyền Minh Trị còn chưa

*TS. Trường Đại học KHXH&NV-ĐHQGHN

hoàn chỉnh. Về tổ chức, bộ máy được cơ cấu theo hình thức tam quyền phân lập. *Dajokan* (Thái chính quan) đứng đầu cơ quan hành pháp (tương đương chính phủ). Đây là chức quan từng tồn tại dưới thời Nara (thế kỷ VII) được phục hồi lại. Mặc dù chính quyền mới sử dụng một số tên gọi cũ nhưng không có nghĩa chính quyền Minh Trị quay trở lại với chế độ ngày xưa. Cùng với *Dajokan* còn có *Jokyoku* (Thượng cục) và *Gekyoku* (Hạ cục) có vai trò như Thượng viện và Hạ viện. Đó là thể chế nửa phong kiến, nửa dân chủ và về cơ bản chính quyền này được duy trì cho đến năm 1877. Hơn nữa, một trong *Năm lời thề* mà Thiên hoàng Minh Trị công bố trước đó là chính quyền mới sẽ tôn trọng nguyên tắc dân chủ: “*Nghị hội phải được mở rộng và quốc sự phải do công luận quyết định*”. Nhưng về thực chất, chính quyền lúc này vẫn nằm trong tay của giới võ sĩ lớp dưới thuộc 4 han *Satsuma, Choshu, Tosa* và *Hizen* (gọi tắt là *Satchodohi*) đã có công lật đổ chính quyền Mạc Phủ. Vì vậy, người ta gọi chính quyền của Thiên hoàng Minh Trị lúc này là chính quyền *hanbatsu* (Phiên phiệt).

Đây cũng là lý do khiến cuộc đấu tranh xung quanh việc xây dựng bộ máy nhà nước theo hướng dân chủ và hiện đại từ đó diễn ra một cách quyết liệt.

Đóng vai trò quan trọng nhất vào việc dân chủ hoá, hiện đại hoá bộ máy nhà nước thời Minh Trị chính là nhóm *Meirokeisha* (Minh lục xã) do *Fukuzawa Yukichi* (Phúc Trạch Dụ Cát) đứng đầu và phong trào *Tự do dân quyền* do *Itagaki Taisuke* (Bản Viên Thoái Trợ) và *Goto Shojiro* (Hậu Đằng Tượng Nhị Lang) phát động từ năm 1874.

Fukuzawa Yukichi (1835-1901) là nhà cải cách nổi tiếng, người đi tiên phong

trong công cuộc Minh Trị Duy tân ở Nhật Bản, mặc dù trong suốt cuộc đời, không lúc nào ông tham gia chính quyền. Trong cuốn hồi ký có tên “*Phúc Ông tự truyện*”, *Fukuzawa* giải thích về thái độ này là do lúc đầu ông nghĩ rằng chính quyền mới vẫn theo đuổi khẩu hiệu bài ngoại *Tôn Vương nhượng di* mà ông cho rằng đó là quan điểm thủ cựu và sai lầm. Vì vậy, khi chính quyền mới mời ông ra làm việc, ông đã từ chối. Theo ông, con đường duy nhất đúng lúc này của Nhật Bản là mở cửa, tiếp thu văn minh phương Tây. Chỉ có như thế Nhật Bản mới trở nên hùng cường và chỉ có hùng cường thì Nhật Bản mới giữ vững được nền độc lập dân tộc.

Fukuzawa cho rằng nhân loại tiến hóa theo 3 giai đoạn: dã man, bán khai và văn minh. Các nước Âu Mỹ đang trong xã hội văn minh và “người Nhật Bản thời Minh Trị” cũng phải đi vào con đường văn minh ấy. Ông cho rằng: nhà nước Minh Trị được xây dựng phải là nhà nước văn minh, nhà nước được xây dựng trên cơ sở hiến pháp và pháp luật. Vì vậy, một trong những vấn đề ông quan tâm đó là bản chất của nhà nước mới. Theo ông, “*nhà nước đại diện cho nhân dân. Nhà nước điều hành mọi công việc của nhân dân. Phận sự của nhà nước là bắt những ai phạm tội ác và bảo vệ những ai vô tội. Nếu mục đích này được thực hiện thì nhà nước sẽ phục vụ nhân dân tốt*” (1). Ông khuyến cáo chính quyền mới nên từ bỏ lối cai trị theo quan niệm đã lỗi thời của Nho giáo để cai trị theo đường lối dân chủ của xã hội văn minh. Vì vậy, ông không ngớt tố cáo chính quyền Minh Trị “*miệng nói công bằng mà tay thì đàn áp. Quan chức thì hủ bại nhưng cấm dân gian không được nói đến những việc làm hủ bại ấy. Đối với những nhân vật có tin*

nhệm trong dân gian, hễ khi nào thấy họ vì tiền đồ quốc gia mà nhắc nhở đến ban hành hiến pháp, thực thi tự do dân quyền thì lại tìm lời hứa hão, trì hoãn, kéo dài thời gian cho phe cánh mình vẫn có cơ hội tiếp tục chính sách hủ bại" (2).

Trong các bài viết của mình, ông thể hiện rất rõ tư tưởng nhà nước của dân, do dân và vì dân. Ông viết: "Chính phủ hiện tại của chúng ta (chính phủ Minh Trị - ĐXXK), nhờ toàn thắng của cách mạng mà lên cầm quyền". "Không có cá nhân nào tự mình quản lý được công việc của quốc gia, việc đó đã được giao cho nhà nước tức là đại diện cho nhân dân để phục vụ dân. Cho nên, nhân dân mới là ông thầy và ông chủ thực sự. Nhà nước là người đại diện và người quản lý họ" (3).

Fukuzawa nhấn mạnh: "Nhà nước nhận nhiệm vụ từ nhân dân... Nếu nhà nước không thể làm tròn được các nguyên tắc của luật pháp quốc gia và gây ra những thiệt hại về tài chính cho nhân dân, nhà nước phải đền bù, bất kể số tiền và tuổi tác" (4). Mặt khác, "vì nhân dân đã là chủ của đất nước rồi thì nhiệm vụ chủ yếu của họ là phải chi trả mọi chi phí để bảo vệ đất nước" (5) và "nhân dân phải tuân theo luật pháp".

Cũng như nhiều nhà lãnh đạo khác thời Minh Trị, sau khi tiếp xúc với xã hội phương Tây, Fukuzawa ủng hộ việc xây dựng nhà nước Nhật Bản theo kiểu của nhà nước Đức thống nhất, bởi ông thấy nước Đức đang tiến rất nhanh sau khi rút kinh nghiệm từ cuộc cách mạng công nghiệp ở nước Anh.

Kato Hiroyuki (Gia Đằng Hoàng Chi, 1836-1916) là thành viên lãnh đạo nhóm Minh Lục xã cũng có những quan niệm về nhà nước như Fukuzawa Yukichi. Năm

1870, Kato cho công bố tác phẩm *Chân Chính Đại ý*, trong đó ông phân tích, so sánh xã hội phong kiến với xã hội tư bản và kiến nghị giới cầm quyền Minh Trị xây dựng một chính thể lập hiến và một xã hội tự do, dân chủ được đảm bảo bằng hiến pháp. Đến năm 1874, ông lại công bố *Quốc Thể Tân Luận* và cho rằng: "thể chế quốc gia là vì dân chứ không vì thiếu số cầm quyền". Theo ông: "Quốc gia là của nhân dân. Có nhân dân rồi mới có vua và chính phủ là để làm việc cho nhân dân". "Lãnh thổ quốc gia là của nhân dân. Lãnh thổ ấy không phải là bờ cõi riêng của ông vua". "Vua là người thi dân cũng là người". "Giữa người và người mà người cầm quyền thi hành bạo pháp thì người làm dân có vùng lên để kháng, âu cũng là cái quyền của người dân" (6).

Đặc biệt, trong bối cảnh chính quyền trung ương vẫn còn đang chần chừ lựa chọn một mô hình chính quyền mới thì quyền lực tiếp tục nằm trong tay nhóm võ sĩ lớp dưới xuất thân từ *Satchodohi*. Vì vậy, ở Nhật Bản đã xuất hiện một phong trào đấu tranh chính trị đòi quyền tự do, dân chủ của nhân dân thông qua việc thành lập Quốc hội và ban hành hiến pháp.

Phong trào được khởi xướng vào năm 1874 với việc *Itagaki Taisuke* (Bản Viên Thoái Trợ, 1837-1919), *Goto Shojiro* (Hậu đẳng Tượng Nhị Lang, 1838-1897) và *Eto Shimpei* (Giang Đằng Tân Bình, 1834-1874) đưa bản kiến nghị yêu cầu chính phủ Minh Trị chấm dứt chính sách phiên phiệt và thành lập *Viện dân biểu* (Hạ viện). Phong trào diễn ra ở khắp các địa phương trên toàn quốc, lôi cuốn nhiều tầng lớp trong xã hội tham gia. Lần đầu tiên, các đảng phái chính trị xuất hiện ở Nhật Bản và trở thành những tổ chức lãnh đạo phong trào khiến cho mâu thuẫn trong xã hội

Nhật Bản ngày càng trở nên sâu sắc. Phong trào không chỉ dừng lại ở việc đòi hỏi chính phủ triệu tập quốc hội mà còn lên tiếng đả kích chính phủ, đòi quyền tự do ngôn luận và nhóm họp, yêu cầu thay đổi chính sách ngoại giao và giảm địa tô.

Để trấn an dư luận, thiên hoàng Minh Trị đã phải trực tiếp hứa hẹn sẽ tổ chức soạn thảo hiến pháp và triệu tập quốc hội trước năm 1890. Dưới sức ép của phong trào, chính quyền Minh Trị đã buộc phải đẩy nhanh việc tiếp thu văn minh phương Tây, trong đó có việc hoàn thiện bộ máy nhà nước cận đại, góp phần vào công cuộc hiện đại hoá Nhật Bản và duy trì nền độc lập quốc gia.

II. QUÁ TRÌNH TIẾN TỚI VIỆC XÂY DỰNG BỘ MÁY NHÀ NƯỚC HIỆN ĐẠI

Công cuộc chuyển đổi của Nhật Bản từ chính quyền phong kiến thành một chính phủ tập quyền hiện đại vào nửa cuối thế kỷ XIX thực sự là một sự nghiệp vĩ đại, bởi lẽ tập thể lãnh đạo đứng đầu là thiên hoàng Minh Trị đã phải tổ chức lại toàn bộ hệ thống chính trị và xã hội của đất nước, từ địa phương đến trung ương mà họ không có mô hình nào để đi theo. Có chăng chỉ còn là những kiến thức mơ hồ trong dĩ vãng của một thời học tập nền văn minh Trung Hoa từ thời cổ đại. Vì vậy, trong quá trình đó, chính quyền mới vừa phải sáng tạo, vừa phải bắt chước mô hình chính trị của phương Tây. Hơn nữa, công cuộc chuyển đổi của chính quyền Minh Trị lại diễn ra trong môi trường của một xã hội phương Đông khác xa với những gì người Nhật mắt thấy tai nghe từ phương Tây.

Mặt khác, công cuộc cải cách của chính quyền Minh Trị khởi đầu cũng hết sức bất ngờ. Mọi kế hoạch hoàn toàn không được chuẩn bị trước. Vì vậy, vào những năm đầu

tiên, chính quyền mới chưa thể hình dung được toàn bộ những công việc mà họ phải tiến hành trong tương lai nên chỉ tập trung vào việc phá bỏ cơ chế của thời Mạc Phủ đã từng tồn tại trong xã hội Nhật Bản gần 700 năm.

Theo *Seitaisho* (Chính thể thư) công bố vào tháng 4/1868, thể chế của chính quyền mới đã được xác định với một vài dáng dấp hiện đại nhưng chủ yếu vẫn là sự phục hồi cơ cấu của bộ máy nhà nước truyền thống đã từng tồn tại ở Nhật Bản vào thế kỷ VII. Chính quyền này được sửa đổi vào tháng 7/1869 và tháng 7/1871 trước khi hình thành chế độ nội các theo mô hình của các nước phương Tây vào tháng 12/1885.

Bộ luật hình sự năm 1870 là văn bản pháp luật đầu tiên của chính quyền mới. Bộ luật này được sửa đổi và bổ sung vào năm 1873 nhưng cả hai đều lấy mẫu của các văn bản hình pháp Trung Quốc thời Minh, Thanh (7).

Bên cạnh việc thiết lập chính quyền mới ở trung ương thì công việc khó khăn và nguy hiểm nhất của chính quyền Minh Trị là tổ chức lại hệ thống chính quyền địa phương nhằm xoá bỏ chế độ cát cứ phong kiến, thủ tiêu quyền lực và quyền lợi của giới võ sĩ. Sau một vài hành động thử phản ứng của xã hội, chính quyền quyết định thi hành chính sách *haihan chiken* (phế phiên lập huyện) vào tháng 8/1871. Sau khi các *daimyo* (Đại danh- người đứng đầu *han*) lần lượt tuyên bố trao trả toàn bộ quyền hành cho thiên hoàng, hệ thống *han* bị phế bỏ và thay vào đó, cả nước được chia thành các *phủ* và *huyện*.

Tuy nhiên, bảng dưới đây cho thấy, chính quyền Minh Trị đã rất thận trọng trong việc tổ chức lại hệ thống chính quyền địa phương trước sự phản ứng của giới võ sĩ.

Thời gian	Phủ	Huyện (Tỉnh)	Han (Phiên)	Ghi chú
Tháng 4/1868	10	23	277	
Cuối năm 1869	3	46	271	
Cuối năm 1870	3	43	256	
Tháng 6/1871	3	41	261	
Tháng 7/1871	3	302	Không còn	
Tháng 11/1871	3	72		
Tháng 9/1872	3	69		
Cuối năm 1873	3	60		
Cuối năm 1875	3	59		
Cuối năm 1876	3	35		
Tháng 4/1879	3	36		
Cuối năm 1888	3	43		Không kể Hokkaido và Okinawa

Dẫn theo: *Lịch sử Nhật Bản*, tập 16, Nxb. Chuoa, 1992, tr. 102 (tiếng Nhật)

Cùng với việc từng bước tổ chức lại hệ thống chính quyền từ trung ương đến địa phương thì một nhiệm vụ cực kỳ quan trọng của chính quyền Minh Trị lúc này là nhanh chóng tìm hiểu toàn diện xã hội phương Tây để vận dụng vào xã hội Nhật Bản. Bởi lẽ, trong con mắt của người Nhật lúc này họ đang thuộc về các quốc gia văn minh.

Công việc này, trước hết được trao cho phái đoàn cao cấp do Hữu đại thân *Iwakura Tomomi* (Nham Thương Cự Thị, 1825-1883) dẫn đầu sang Bắc Mỹ và châu Âu từ tháng 12/1871 đến tháng 9/1873, trong số đó có *Okubo Toshimichi* (Đại Cửu Bảo Lợi Thông, 1830-1878). Okubo là một nhà chính trị và hành chính có tài, một người có tầm nhìn xa trông rộng và hơn nữa lại là người rất táo bạo. Ở châu Âu, Okubo đặc biệt quan tâm tới nước Đức, bởi lẽ nước này cũng đang quyết tâm học hỏi để đuổi kịp Anh về mặt công nghiệp hoá bằng cách quan sát việc làm của người Anh để từ đó rút kinh nghiệm vận dụng vào nước mình. Những người Nhật đã bị mê hoặc và nghĩ rằng: Nhật bản nên du nhập và thực hiện chế độ này. Đó là bước chuẩn bị đầu tiên cho Nhật Bản xây dựng một cơ chế

trong nước rập khuôn theo đế quốc Đức. Sau khi về nước, các thành viên trong phái đoàn đã đề ra một cấu trúc chính trị tương lai của Nhật Bản. Đồng thời, họ cho rằng, Nhật Bản không chỉ cần có một bản hiến pháp mà còn phải chuẩn bị thành lập một nghị viện nữa.

Cũng từ đó, ở Nhật Bản đã diễn ra một cuộc tranh luận gay gắt xung quanh việc điều hành nước Nhật như thế nào.

Năm 1877, cuộc chống đối cuối cùng của các cựu võ sĩ bị chính quyền Minh Trị dập tắt. Kể từ đó chính quyền mới mới thực sự kiểm soát được tình hình trong nước và chuyên tâm vào việc xây dựng thể chế mới.

Tuy nhiên, bước sang những năm 80 thế kỷ XX, các nhà lãnh đạo cao nhất và là tiền bối trong công cuộc Minh Trị Duy tân đã lần lượt ra đi. Quyền lực được chuyển giao cho một nhóm lãnh đạo mới có phần trẻ hơn và công cuộc cải cách, xây dựng nhà nước pháp quyền hiện đại lại được đẩy mạnh thêm một bước nữa.

Năm 1882, *Ito Hirobumi* (Y Đằng Bác Văn, 1841-1909) dẫn đầu đoàn cố vấn đi nghiên cứu trực tiếp lý thuyết chính trị của

châu Âu cùng những hoạt động thực tiễn của Hiến pháp tại đây.

Về nước tháng 8/1883, Ito đã sống những năm tháng bận rộn nhất và cũng là huy hoàng nhất trong sự nghiệp chính trị của mình. Theo đề nghị của ông, năm 1885, hệ thống nội các mới đã thay thế cho chế độ Dajokan. Theo đó, *Soridaijin* (Tổng lý đại thần, tương đương thủ tướng) trở thành người đứng đầu nội các và các *Daijin* (Đại thần, tương đương Bộ trưởng) phụ trách các Bộ.

Một bộ máy hành chính hiện đại với các nhân viên được tuyển mộ và tổ chức phù hợp với khả năng, với trình độ học vấn bắt đầu hình thành. *Đại học Hoàng gia* (nay là Đại học Tokyo) được thành lập để đào tạo nhân tài, cung cấp các công chức cao cấp cho chế độ mới. Ito trở thành Thủ tướng đầu tiên. Yamagata giữ cương vị Bộ trưởng Bộ Nội vụ mà trước đó ông đã bỏ công suốt một nửa thập kỷ 1880 để rà soát lại toàn bộ hệ thống chính quyền địa phương. Trên cơ sở đó, bộ luật thành phố, thị trấn và làng xã cũng đã ra đời vào năm 1888, đánh dấu việc hoàn thiện hệ thống nhà nước mới.

Nước Nhật chuyển sang một giai đoạn phát triển mới. Tuy nhiên, nhiệm vụ chính lúc này của chính quyền Minh Trị là tập trung soạn thảo một bản hiến pháp chính thức.

Sau khi đã nghiên cứu, trao đổi kỹ lưỡng, một tiểu ban do Ito đứng đầu được thành lập để bí mật soạn thảo bản hiến pháp. *Hermann Roesler* (1834-1894) - giáo sư luật học người Đức đang giảng dạy ở Đại học Hoàng gia Tokyo và *Albert Mosse* (1846-1925), nhà luật học và là đại diện ngoại giao Đức ở Nhật Bản - được mời làm cố vấn.

Đồng thời, một cuộc bút chiến xung quanh vấn đề hiến pháp đã diễn ra một

cách quyết liệt. Các học giả, các nhà hoạt động chính trị đảng phái muốn chính quyền đẩy nhanh việc soạn thảo hiến pháp. Nhưng chính quyền trước sau như một vẫn chủ trương "tiệm tiến". Nghĩa là, theo ban lãnh đạo Minh Trị công việc này phải được chuẩn bị một cách kỹ lưỡng, không vội vàng. Về nội dung hiến pháp đã có rất nhiều ý kiến đề cập đến những khía cạnh khác nhau của bản hiến pháp mới được đưa ra tranh luận và cho rằng: hiến pháp Nhật Bản nên là bản hiến pháp dung hoà những nội dung cơ bản của hiến pháp Anh, Pháp và Mỹ. Trong khi đó, một phong trào tự soạn thảo hiến pháp diễn ra. Có khoảng 40 bản hiến pháp (8) do các cá nhân tự soạn thảo đã được gửi đến cho chính quyền trung ương.

Tuy nhiên, chính phủ vẫn cho rằng: chỉ có hiến pháp của nước Đức là phù hợp với hoàn cảnh chính trị, xã hội của Nhật Bản và bản dự thảo cuối cùng đã được hội đồng đặc biệt gồm các thành viên chính phủ cùng một số quan chức cao cấp thảo luận suốt trong năm 1888.

Thiên hoàng Minh Trị đã chọn ngày 11/2/1889, ngày lên ngôi của thiên hoàng *Jimmu* vào năm 660 trước công nguyên theo huyền thoại Nhật Bản để công bố bản hiến pháp đầu tiên của nước Nhật và đây cũng là bản hiến pháp đầu tiên của châu Á.

Vào tháng 7/1890, cuộc bầu cử nghị viện đầu tiên được tiến hành ở nước này. Mặc dù số lượng cử tri bị hạn chế, chỉ bao gồm một số lượng nhỏ nam giới đứng tuổi (chiếm khoảng 1,26 % dân số) nhưng đó là một cuộc bầu cử được chính phủ tổ chức có hiệu quả và dân chủ.

Nhưng để tiến hành cuộc bầu cử nghị viện đầu tiên một cách suôn sẻ, chính quyền Minh Trị đã có sự chuẩn bị từ rất

lâu. “Các hội đồng nhân dân cấp tỉnh được thử nghiệm lần đầu vào năm 1879, sau đó đến các hội đồng nhân dân xã, phường và thị trấn vào năm 1880 và cuối cùng là hội đồng nhân dân thành phố năm 1888” (9).

Như vậy, với việc công bố hiến pháp và tổ chức bầu cử nghị viện, bộ máy nhà nước hiện đại của Nhật Bản đã được hoàn thiện để từ đó chính quyền của thiên hoàng Minh Trị tiếp tục lãnh đạo nước Nhật thu được những thành tựu to lớn trong công cuộc xây dựng và bảo vệ đất nước, trở thành tấm gương cho nhiều nước châu á, trong đó có Việt Nam.

*

Tóm lại, sau khi nhận lại quyền lực từ giới võ sĩ, chính quyền của thiên hoàng Minh Trị đã tiến hành công cuộc cải cách nhanh chóng và triệt để trên tất cả các lĩnh vực: chính trị, kinh tế, văn hoá, xã hội. Tuy nhiên, việc xây dựng bộ máy nhà nước hiện đại là một công việc hết sức khó khăn.

CHÚ THÍCH

(1), (3), (4), (5). Fukuzawa Yukichi, *Nhật Bản: cách tân giáo dục thời Minh Trị*, Nxb. Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 1995, tr. 75, 88-89, 89, 90.

(2), (6). Ishida Kazuyoshi, *Nhật Bản tư tưởng sử*, tập 2, Tủ sách Kim Văn, Sài Gòn, 1973, tr. 2, 224.

Trong khi nhân dân mà đại diện là giới trí thức tiến bộ muốn xây dựng một nhà nước dân chủ được đảm bảo bằng pháp luật thì giới lãnh đạo lại tỏ ra thực dụng hơn. Họ muốn nhanh chóng “đuổi kịp phương Tây” và “đi vượt phương Tây”. Vì vậy, họ đã lựa chọn một mô hình nhằm mang lại hiệu quả cao nhất, nhanh chóng đưa nước Nhật “sánh vai cùng các cường quốc trên thế giới”.

Tuy nhiên, do tính chất của bộ máy nhà nước được xây dựng theo hình mẫu của nhà nước tập quyền Đức nên Nhật Bản đã không tránh khỏi những sai lầm khi liên tiếp theo đuổi các cuộc chiến tranh trong

khu vực, khiến cho Nhật Bản phải gánh chịu những thiệt hại nặng nề trong chiến tranh thế giới thứ hai, để rồi một lần nữa, Nhật Bản lại phải cải tổ bộ máy nhà nước cho phù hợp với xu thế dân chủ sau chiến tranh.

(9). E.D. Reischauer, *Nhật Bản: câu chuyện về một quốc gia*, Nxb. Thống kê, Hà Nội, 1998, tr. 172.

(7). Kimura Seiji, *Lịch sử Nhật Bản*, Nxb. Tokyobunsha, 1993, tr. 122.

(8). Yasuda Motohisa, *Lịch sử Nhật Bản*, Nxb. Obunsha, Tokyo, 1989, tr. 317.